

Chương trình cập nhật kiến thức của Hội Kế toán TP Hồ Chí Minh

Cập nhật

Các văn bản về thuế

Mai Thanh Tòng, CPA
Phó Chủ tịch Hội Kế toán hành nghề VN (VICA)
Tháng 10/2017



1

Cập nhật các văn bản về thuế ban hành trong Q2 và Q3 năm 2017

1. Thuế Giá trị gia tăng (GTGT)
2. Thuế Thu nhập doanh nghiệp (TNDN)
3. Thuế Thu nhập cá nhân (TNCN)
4. Thuế Nhà thầu (NT)
5. Các văn bản khác



2

Các văn bản về thuế GTGT



3

CV số 2083/TCT-CS ngày 19/05/2017

- 1 Tổng cục Thuế trả lời Cục thuế TP Hồ Chí Minh
- 2 Về chính sách thuế GTGT đối với ***các khoản phụ thu theo cước vận chuyển quốc tế***
- 3 Căn cứ CV số 6142/2016/BTC-CST ngày 09/5/2016 về thuế đối với giá và phụ thu vận chuyển đường biển
- 4 Tổng cục Thuế hướng dẫn như sau:



4

CV số 2083/TCT-CS ngày 19/05/2017

Đối với thuế GTGT



DN kinh doanh mua bán cước vận tải quốc tế từ DN XNK, trực tiếp thuê tàu vận chuyển hàng hoá, đứng tên trên vận đơn và thanh toán cước vận tải, phụ thu theo cước cho hãng tàu (11 khoản phụ thu) thì được xác định như **doanh thu** từ cước vận tải quốc tế và áp dụng **thuế suất GTGT 0%**

Đối với thuế TNDN



Nếu DN kinh doanh mua bán cước vận tải quốc tế là DN **thành lập theo luật pháp VN** (không phải là đại lý đại diện cho hãng tàu NN) thì đây là **doanh thu chịu thuế TNDN**



5

CV số 2179/2017 ngày 24/05/2017 của Tổng cục thuế



Tổng cục Thuế gửi Cục thuế Cần Thơ



Trả lời câu hỏi về chính sách thuế GTGT đối với hàng hoá, dịch vụ khuyến mại



Theo ND 209/2013, hàng khuyến mãi áp dụng giá tính thuế bằng 0 - Nếu không, tính thuế như cho, biếu, tặng



Theo TT 219/2013, các hình thức khuyến mại cụ thể như sau: – **Xem tiếp Slide sau →**



6

CV số 2179/2017 ngày 24/05/2017 của Tổng cục thuế



Tặng **hàng mẫu**, cung ứng dịch vụ mẫu cho khách hàng không thu tiền, ... Giá tính thuế bằng 0



Bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ với **giá thấp** hơn giá trước đó ... Giá tính thuế là giá đã giảm trong thời gian



Bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ có kèm theo **Phiếu mua hàng**, Phiếu sử dụng dịch vụ ... Không phải kê khai nộp thuế đối với Phiếu mua hàng hay Phiếu sử dụng dịch vụ



Toyota Ninh Kiều đã khuyến mãi vượt khung thời gian nên phải kê khai nộp thuế đối với hàng khuyến mãi



7

CV số 3030/2017 ngày 10/07/2017 của Tổng cục thuế



Tổng cục thuế trả lời Cục thuế An Giang



Thuế GTGT đối với “**mua bán hàng hoá quốc tế**” (theo Điều 27 của Luật Thương mại số 36/2015)



Mua bán hàng hoá quốc tế được thực hiện dưới hình thức XK, NK, tạm N, tái X, tạm X, tái N và chuyển K



Mua bán hàng hoá quốc tế phải có hợp đồng bằng văn bản hoặc các hình thức khác có giá trị tương đương

Xem tiếp



8

CV số 3030/2017 ngày 10/07/2017 của Tổng cục thuế

Để được khấu trừ và hoàn thuế GTGT đầu vào, điều kiện và thủ tục như sau:

- Có hợp đồng bán hàng, gia công và cung ứng dịch vụ
- Nếu là uỷ thác XK, phải có hợp đồng Uỷ thác XK và biên bản thanh lý hợp đồng hoặc biên bản đối chiếu công nợ định kỳ nếu chưa xong
- Tờ khai hải quan đối với hàng hoá đã làm xong thủ tục
- Hàng hoá, dịch vụ XK phải **thanh toán qua ngân hàng**
- Hoá đơn GTGT, hoá đơn xuất khẩu

Thế nào là thanh toán qua NH?



9

Thế nào là thanh toán qua NH?

Tiếp theo

1

Thanh toán qua ngân hàng được quy định trong TT số **173/2016** ngày 25/10/2016 – **Xem tiếp Slide sau →**

2

Bổ sung TT số 219/2013 ngày 31/12/2013 (đã được bổ sung bằng TT 119/2014 và TT 26/2015)

3

Có hiệu lực từ ngày 15/12/2016

4

Câu hỏi: Tài khoản của người nộp thuế có cần phải **đăng ký** với cơ quan thuế hay không?



10

Thế nào là thanh toán qua NH?

Tiếp theo



Là **chứng từ chứng minh** việc chuyển tiền từ tài khoản của Bên Mua sang tài khoản của Bên Bán



Là **chứng từ chuyển tiền** từ tài khoản của Bên Mua sang tài khoản của Bên Bán mang tên chủ **DNTN**



Là **chứng từ chuyển tiền** từ tài khoản của Bên Mua mang tên chủ **DNTN** sang tài khoản của Bên Bán



Nếu cả 2 bên Mua và Bán không đăng ký tài khoản với cơ quan thuế, **vẫn được** khấu trừ, nhưng bị phạt hành ch



11

CV số 3029/2017 ngày 10/07/2017 của Tổng cục thuế

1

Tổng cục thuế trả lời Cục thuế Hà Nội

2

Liên quan đến việc hoàn thuế của Cty An Việt có hóa đơn vận chuyển nội địa và quốc tế do Cty JAS cấp

3

Các hóa đơn đầu vào này được lập và ký **sau ngày** hàng hóa có xác nhận thực xuất của Hải quan

4

Tổng cục thuế đã hướng dẫn Cục thuế Hà Nội xử lý việc hoàn thuế như sau:



12

CV số 3029/2017 ngày 10/07/2017 của Tổng cục thuế

Trước hết, Cục thuế Hà Nội cần xác minh tình hình thực tế phát sinh tại DN như:



- Chi phí vận chuyển hàng hóa từ nơi mua hàng đến cửa khẩu xuất khẩu
- Hợp đồng vận chuyển
- Chứng từ thanh toán hợp đồng vận chuyển
- Chứng từ liên quan đến kho hàng, bến bãi



13

CV số 3029/2017 ngày 10/07/2017 của Tổng cục thuế

Kế đến, tuân thủ các quy định về điều kiện và thủ tục khấu trừ và hoàn thuế đầu vào, cụ thể như:



- **Ngày lập hoá đơn**: đối với dịch vụ, ngày lập hoá đơn là ngày hoàn thành dịch vụ hoặc ngày thu tiền (TT số 39)
- TT số 218 bổ sung thêm “hoặc thời điểm lập hoá đơn, bất kể đã thu được tiền hay chưa thu được tiền”
- **Điều kiện khấu trừ thuế đầu vào**: Xem hướng dẫn của TT số 26/15 sửa đổi TT số 219/13, TT số 119/14, TT số 151/14
- **Điều kiện hoàn thuế đầu vào**: Xem hướng dẫn của 130/16

Xem tiếp



14

Khấu trừ GTGT đầu vào

Tiếp theo

Điều kiện

Thuế đầu vào của HHDV dùng cho SXKD HHDV chịu thuế được khấu trừ toàn bộ kể cả tổn thất

Có hoá đơn, chứng từ nộp thuế NK, thuế NT

Có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt/ qua ngân hàng

Có hợp đồng xuất khẩu HHDV

Có tờ khai hải quan

Đối với HHDV xuất khẩu

Xem tiếp



15

Thanh toán không dùng tiền mặt

Tiếp theo

Chứng từ thanh toán

Thanh toán qua NH – Chuyển từ TK bên mua sang TK bên bán

Thanh toán bù trừ giữa HHDV mua vào với HHDV bán ra

Bù trừ công nợ (vay, mượn tiền), cán trừ công nợ qua người thứ ba

Thanh toán uỷ quyền qua bên thứ ba

Đối với HHDV xuất khẩu

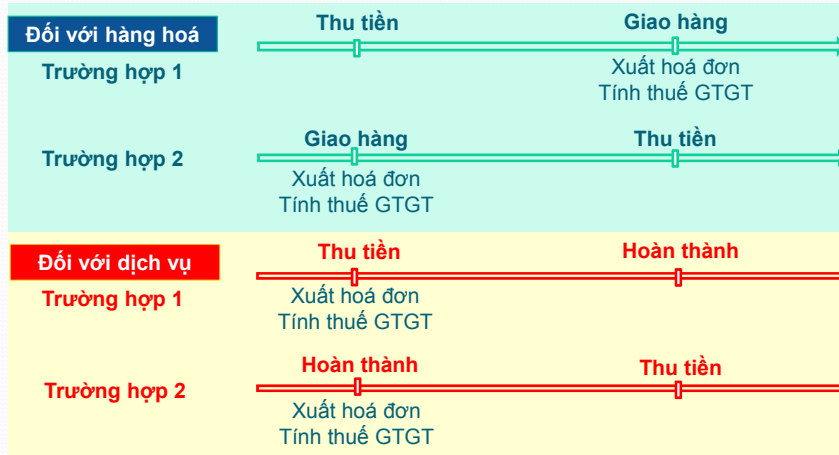
Xem tiếp



16

Ghi nhận doanh thu tính thuế

Theo TT số 26/2015 từ 1/1/2015



17

Thông tư số 93/2017 ngày 19/9/17 của Bộ Tài chính

1

CV số **4253/TCT-CS** của TCT giới thiệu điểm mới của TT số **93/2017** về phương pháp tính thuế GTGT

2

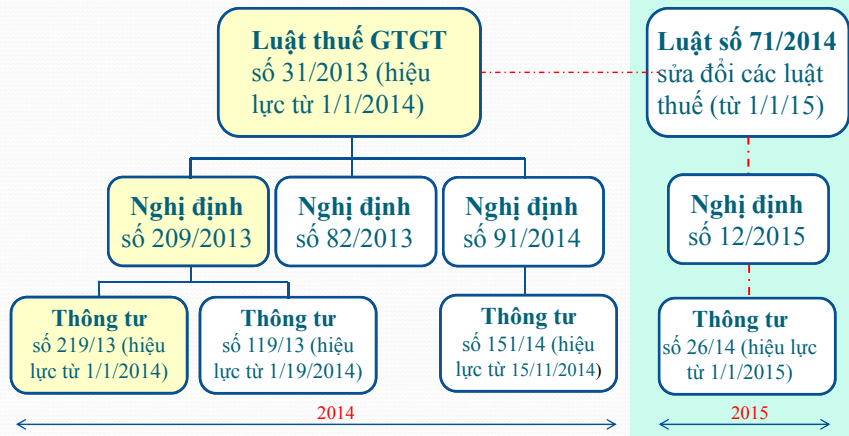
Nội dung chính của TT số 93/2017 như sau:

- Bỏ **Mẫu 06/GTGT** để đăng ký phương pháp khấu trừ đối với CSKD **mới thành lập** và CSKD **đang hoạt động** có doanh thu năm **dưới 1 tỷ** đồng
- Bỏ **Mẫu 06/GTGT** khi **chuyển đổi** phương pháp tính thuế GTGT
- Có hiệu lực thi hành từ ngày **05 tháng 11 năm 2017**



18

Hệ thống pháp luật thuế GTGT



Các văn bản về thuế TNDN



CV số 1233/TCT-CS ngày 03/04/2017

1

Tổng cục thuế trả lời Cục thuế Đồng Nai

2

Liên quan đến thuế TNDN Cty TNHH Thời trang Star

3

Về ưu đãi thuế TNDN đối với trường hợp có nhiều hoạt động, có hoạt động được ưu đãi, hoạt động không

4

Và ưu đãi thuế TNDN đối với trường hợp sáp nhập giữa 2 công ty trước đây được ưu đãi thuế



21

CV số 1233/TCT-CS ngày 03/04/2017



Trong thời gian đang được hưởng ưu đãi nếu DN có nhiều hoạt động, DN phải **tính riêng** TN từ hoạt động được hưởng ưu đãi (thuế suất ưu đãi, mức miễn thuế, giảm thuế) và TN từ hoạt động không được hưởng ưu đãi



Nếu DN không tính riêng TN được hưởng ưu đãi thuế và TN không được hưởng ưu đãi thuế thì **phân bổ** như sau:

hoặc

$$\text{TN được ưu đãi} = \text{Tổng TNTT} \times \frac{\text{DT tính thuế ưu đãi}}{\text{Tổng doanh thu}}$$

$$\text{TN được ưu đãi} = \text{Tổng TNTT} \times \frac{\text{Chi phí được trừ}}{\text{Tổng CP được trừ}}$$



22

CV số 1233/TCT-CS ngày 03/04/2017



DN thành lập hoặc DN có dự án đầu tư từ việc chuyển đổi loại hình, chuyển đổi sở hữu, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất **được kế thừa** các ưu đãi về thuế TNDN của DN hoặc dự án đầu tư trước đó trong thời gian còn lại nếu tiếp tục đáp ứng các điều kiện ưu đãi thuế



Căn cứ quy định trên, khi 2 DN sáp nhập với nhau thì **được kế thừa** các ưu đãi về thuế TNDN của DN trước trong thời gian còn lại nếu đáp ứng điều kiện ưu đãi thuế. Việc xác định thu nhập hưởng ưu đãi thuế thực hiện theo quy định của Thông tư số 78/2014/TT-BTC



23

Thông tư số 28/2017 ngày 12/4/17 của Bộ Tài chính

1

Sửa đổi, bổ sung chế độ quản lý, sử dụng, trích **khấu hao TSCĐ**

2

Bãi bỏ Điều 1 TT số 147/16 của BTC sửa đổi, bổ sung TT số 45/13 hướng dẫn trích khấu hao TSCĐ

3

Sửa đổi, bổ sung TT số 45/13 của BTC hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ

4

Có hiệu lực thi hành từ ngày 26/05/2017, áp dụng từ năm tài chính 2016 – **Xem chi tiết →**



24

Thông tư số 28/2017 ngày 12/4/17 của Bộ Tài chính

TSCĐ
là nhà
hỗn
hợp

- 1 Phân giá trị tài sản (diện tích) dùng để SXKD và để cho thuê: ghi nhận TSCĐ và trích khấu hao
- 2 Phân giá trị tài sản (diện tích) dùng để bán: **không** được ghi nhận TSCĐ và **không** trích khấu hao
- 3 Tiêu thức xác định phân giá trị từng loại tài sản và khấu hao là giá trị của **từng phần diện tích** theo mục đích sử dụng trên **tổng giá trị quyết toán công trình**
- 4 Nếu **không** tách riêng được phân giá trị tài sản sử dụng cho từng mục đích: **không** hạch toán TSCĐ
- 5 Đối với các tài sản dùng chung như sân chơi, đường đi, nhà để xe: phân bổ theo tiêu thức trên



25

CV số 1419/TCT-CS ngày 17/4/2017

- 1 Tổng cục thuế trả lời Cục thuế Thừa Thiên về vấn đề của Cty TNHH MTV Làng du lịch Villa Louise Huế
- 2 Vấn đề 1: Hạch toán chi phí quản lý trong giai đoạn đầu tư, chưa đi vào hoạt động kinh doanh
- 3 Vấn đề 2: Ưu đãi thuế TNDN từ thu nhập do chênh lệch tỷ giá trong giai đoạn đầu tư
- 4 Căn cứ vào VAS 03 và VAS 04 và Luật thuế TNDN Tổng cục thuế đã trả lời như sau: – **Xem chi tiết →**



26

CV số 1419/TCT-CS ngày 17/4/2017



Theo VAS 03, chi phí **không** liên quan đến việc đưa tài sản vào sử dụng **không** được tính vào nguyên giá TSCĐ



Theo VAS 04, chi phí mang lại lợi ích kinh tế trong tương lai, như CP thành lập, CP đào tạo, ... được tính vào **chi phí quản lý** để phân bổ dần trong 3 năm



Thông tư số 203/2009 về khấu hao TSCĐ cũng quy định giống như VAS 04



Theo TT số 78/2013 các chi phí thường xuyên để duy trì hoạt động của DN (không phải chi phí xây dựng) khi chưa có doanh thu, được tính vào chi phí được trừ nếu đáp ứng đủ điều kiện



27

CV số 1419/TCT-CS ngày 17/4/2017



Kết luận: Các khoản chi quản lý chung (không phải chi phí xây dựng) đáp ứng các điều kiện theo quy định thì tính vào **chi phí được trừ**



Theo Luật thuế TNDN số 09/2003/QH11 ngày 17/06/2003, và Luật thuế TNDN số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008, khoản thu nhập **chênh lệch tỷ giá** phát sinh trong giai đoạn đầu tư để hình thành TSCĐ của Cty TNHH MTV Làng du lịch Villa Louise Huế (từ năm 2007 đến tháng 6/2014):

- Không liên quan đến doanh thu, chi phí của hoạt động SXKD trên địa bàn ưu đãi;
- Nên không được hưởng ưu đãi thuế TNDN



28

CV số 5396/BTC-TCT ngày 25/4/2017

1

Bộ Tài chính gửi Ngân hàng NN và DNTN Tài Lộc

2

Trả lời câu hỏi về chi phí ***lãi vay của chủ DNTN*** có được tính vào chi phí được trừ hay không

3

Bộ Tài chính đã căn cứ vào các quy định về chi phí được trừ của ***Luật thuế TNDN*** số 14/2008/QH12

4

Và ***Luật Doanh nghiệp*** số 68/2014/QH13 và TT số 36/2016/NHNN quy định về cho vay đối với KH



29

CV số 5396/BTC-TCT ngày 25/4/2017



Theo Luật DN, cá nhân là chủ DNTN (người đại diện theo pháp luật của DNTN), tự chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình cho mọi hoạt động của DNTN



Chi phí lãi vay trả cho tổ chức tín dụng của chủ DNTN ***phải liên quan đến SXKD*** (không phải vay tiêu dùng cá nhân)



Theo Luật thuế TNDN, khoản lãi vay này là chi phí được trừ nếu đáp ứng đủ các điều kiện của chi phí được trừ

Thế nào là chi phí được trừ?



30

CV số 5396/BTC-TCT ngày 25/4/2017

Tiếp theo

Điều kiện

Khoản chi thực tế phát sinh **liên quan** đến hoạt động SXKD của DN

Khoản chi có đủ **hoá đơn, chứng từ** hợp pháp theo quy định của pháp luật

Khoản chi mua hàng hoá, dịch vụ từ **20 triệu đồng** phải thanh toán không dùng tiền mặt

Khoản chi không nằm trong danh sách **37** khoản chi **không được trừ** → Xem chi tiết ở Slide sau



31

CV số 5396/BTC-TCT ngày 25/4/2017

Tiếp theo

Điều kiện

Chi trả lãi tiền vay **không** được trừ nếu:

- Chi trả lãi cho đối tượng không phải là tổ chức tín dụng hoặc tổ chức kinh tế **vượt quá 150%** mức lãi suất cơ bản do NHNN công bố
- Chi trả lãi không tương ứng với **tiền độ góp vốn** ghi trong điều lệ
- Chi trả lãi đã được ghi nhận vào giá trị **tài sản**
- Chi trả lãi dùng để triển khai thực hiện các hợp đồng **tìm kiếm thăm dò và khai thác dầu khí**



32

CV số 46426/CT-TTHT ngày 10/7/2017

1

Cục thuế Hà Nội gửi Công ty TNHH Thương mại Hương Thủy

2

Trả lời câu hỏi về **chi phí lãi vay** của Công ty từ một cá nhân có được tính vào chi phí được trừ hay không?

3

Căn cứ ND 20/2017 ngày 24/2/2017 về **giao dịch liên kết, các bên có giao dịch liên kết về vay**, cho vay, ...

4

Do đó, cần xem xét giữa cá nhân cho vay tiền và Công ty có phải là các bên có giao dịch liên kết hay không.

Xem tiếp



33

CV số 46426/CT-TTHT ngày 10/7/2017



“**Giao dịch liên kết**” là giao dịch giữa các bên có quan hệ liên kết trong quá trình sản xuất, kinh doanh như vay, cho vay, ...

“**Các bên có quan hệ liên kết**” (hay bên liên kết) là các bên có mối quan hệ một trong các trường hợp sau:



- Một bên tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào việc điều hành, kiểm soát, góp vốn hoặc đầu tư vào bên kia
- Các bên trực tiếp hoặc gián tiếp cùng chịu sự điều hành, kiểm soát, góp vốn hoặc đầu tư của một bên khác



Tổng chi phí lãi vay được trừ **không vượt quá 20%** của tổng lợi nhuận cộng với chi phí lãi vay và chi phí khấu hao (**EBITDA**)



34

CV số 46426/CT-TTHT ngày 10/7/2017



Kết luận: Nếu Công ty chịu sự kiểm soát của một cá nhân thì được coi là các bên có quan hệ liên kết và các giao dịch giữa các bên là giao dịch liên kết



Do đó, việc xác định chi phí lãi vay phát sinh trong kỳ được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN đối với giao dịch liên kết này được thực hiện theo hướng dẫn tại Điểm 3 Điều 8 Nghị định số 20/2017/NĐ-CP nêu trên, tức **không quá 20% của EBITDA**



35

Thông tư số 40/2017 ngày 28/4/17 của Bộ Tài chính

1

Chế độ **công tác phí** và chi hội nghị cho các cơ quan NN và các đơn vị hành chính sự nghiệp công lập

2

Thay thế Thông tư số 77/2010 quy định chế độ công tác phí cho cơ quan NN và đơn vị sự nghiệp công lập

3

Có hiệu lực từ ngày 01/07/2017

4

Cần vận dụng Thông tư này để đưa vào **quy chế tài chính** của doanh nghiệp ghi rõ mức chi phí đi công tác



36

Thông tư số 40/2017 ngày 28/4/17 của Bộ Tài chính



Công tác phí bao gồm: (1) chi phí đi lại (2) phụ cấp lưu trú (3) tiền thuê phòng ngủ (4) cước hành lý và tài liệu



Phụ cấp lưu trú: **200.000** đồng/ ngày hoặc **250.000** đồng nếu đi biển, đảo



Công tác phí khoán: **500.000** đồng/ ngày nếu thường xuyên đi công tác trên **10** ngày/ tháng (xăng, gửi xe)



Chứng từ: Vé máy bay (xe), hoá đơn khách sạn, giấy đi đường ghi rõ ngày đi và ngày về



37

Thông tư số 40/2017 ngày 28/4/17 của Bộ Tài chính



Nhắc lại, theo Thông tư số 96/2015 về thuế TNDN, công tác phí là chi phí được trừ nếu:



- Có chứng từ đi lại và chứng từ thuê chỗ ở
- Riêng phụ cấp đi công tác (phụ cấp lưu trú) phải đúng Quy chế tài chính của DN - Mức phụ cấp do DN tự quyết định
- Nếu chi từ 20 triệu đồng trở lên thì được dùng thẻ thanh toán NH của cá nhân



38

CV số 4005/TCT-CS ngày 29/9/2015

1

Tổng cục thuế trả lời Cục thuế Đồng Nai

2

Các khoản chi ***có tính cách phúc lợi trực tiếp*** cho NLD có được tính vào chi phí được trừ hay không?

3

Các khoản chi này có được xem là thuế GTGT đầu vào được ***khấu trừ*** hay không?

4

Cụ thể là chi đảm hiếu, hỷ; chi nghỉ mát, chi hỗ trợ điều trị; chi hỗ trợ bổ sung kiến thức học tập; v.v...



39

CV số 4005/TCT-CS ngày 29/9/2015



Các khoản chi có tính chất phúc lợi cho NLD được tính vào chi phí được trừ nếu tổng số chi không ***quá 1 tháng lương bình quân*** thực tế thực hiện trong năm



Các khoản chi tương ứng được trừ khi tính thuế TNDN cũng là thuế GTGT đầu vào ***được khấu trừ***



Việc khấu trừ thuế GTGT đầu vào và chi phí được trừ khi tính thuế TNDN phải theo các quy định hiện hành



Cá nhân không phải kê khai nộp thuế **TNCN**

Xem tiếp



40

Chi phí được trừ


(Thông tư số 96/2015 từ 1/1/2015)

Điều kiện

Tiếp theo →

- Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động SXKD của DN
- Khoản chi có đủ hoá đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật
- Khoản chi mua HHDV từng lần có giá trị từ 20 triệu đồng (gồm thuế GTGT) phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt


Và không thuộc **37** khoản mục không được trừ


41

Ghi nhận doanh thu tính thuế

(Theo TT số 96/2015 từ 1/1/2015)

	Thu tiền	Giao hàng
Đối với hàng hoá		
Trường hợp 1	→	Xuất hoá đơn Tính thuế GTGT và TNDN
Trường hợp 2	Xuất hoá đơn Tính thuế GTGT và TNDN	→
Đối với dịch vụ		
Trường hợp 1	Xuất hoá đơn Tính thuế GTGT và TNDN	→
Trường hợp 2	→	Xuất hoá đơn Tính thuế GTGT và TNDN


42

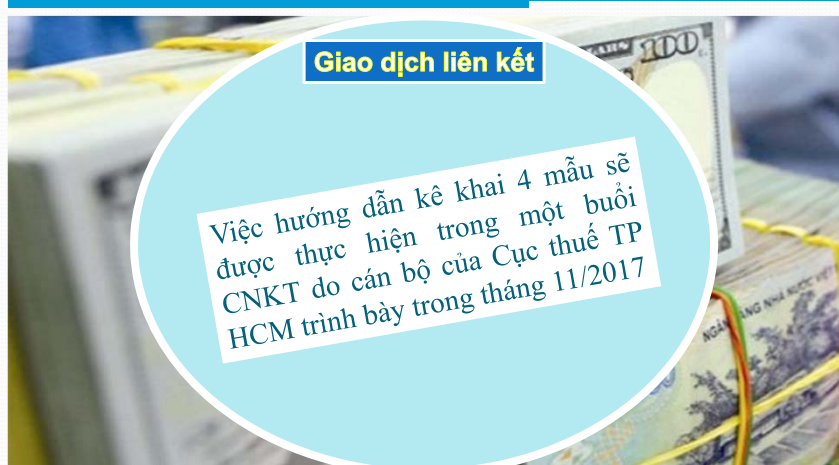
Thông tư số 41/2017 ngày 28/4/17 của Bộ Tài chính

- 1** Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 20/2017/NĐ-CP về DN có giao dịch liên kết
- 2** NNT phải kê khai thông tin **quan hệ liên kết, giao dịch liên kết** và **lập hồ sơ xác định giá giao dịch liên kết**
- 3** Thông tin kê khai theo **4 mẫu** (xem Handout 1, 2, 3, 4) và nộp kèm theo quyết toán thuế TNDN số 03/TNDN
- 4** Có hiệu lực thi hành từ ngày NĐ 20/17 có hiệu lực; bãi bỏ TT 66/10 và mẫu số 03-7-TNDN của TT 156



43

Thông tư số 41/2017 ngày 28/4/17 của Bộ Tài chính



44

Các văn bản về thuế TNCN



45

CV số 2146/TCT-CS ngày 23/05/2017

- 1 Tổng cục Thuế trả lời Cục thuế tỉnh Dak Lak
- 2 Về việc tính thuế TNCN của cá nhân tham gia **hợp đồng hợp tác kinh doanh vận tải với Hợp tác xã**
- 3 Theo Điều 1, TT số 92/2015, người nộp thuế TNCN là cá nhân cư trú có hoạt động SXKD kể cả hợp tác KD
- 4 Theo Điều 2, TT số 92/2015, cá nhân hợp tác KD **có thể ủy quyền cho tổ chức khai nộp thuế khoán**



46

CV số 2146/TCT-CS ngày 23/05/2017



Theo Điều 3, Luật Hợp tác xã số 23/2012, Hợp tác xã là tổ chức kinh tế tập thể, đồng sở hữu, có tư cách pháp nhân, do ít nhất 7 thành viên tự nguyện lập



Căn cứ theo quy định trên, cá nhân kinh doanh theo hình thức hợp tác kinh doanh vận tải, có thể **ủy quyền** cho hợp tác xã khai và nộp thuế khoán thay, khi:

- Tài sản tham gia kinh doanh vẫn thuộc **quyền sở hữu của cá nhân**
- Cá nhân **không xác định được doanh thu** để nộp thuế khoán



47

Các văn bản về thuế NT

Những hướng dẫn cụ thể về thuế Nhà thầu



48

CV số 2303/TCT-CS ngày 01/06/2017

- 1 Tổng cục Thuế trả lời Cty Canon Singapore Pte. Ltd.
- 2 Về thuế Nhà thầu đối với ***hàng hoá mua và bán ở nước ngoài*** thông qua kho ngoại quan thuê ở VN
- 3 Căn cứ Điều 2, TT số 103/2014 TCT xác nhận hàng hoá mua bán ở NN không phải áp dụng thuế Nhà thầu
- 4 Cụ thể là Cty Canon Singapore thuê kho ngoại quan ở VN để hỗ trợ việc vận chuyển đến điểm giao hàng



49

CV số 2980/TCT-CS ngày 06/7/2017

- 1 Tổng cục thuế trả lời Cục thuế Bà Rịa-Vũng Tàu
- 2 Về thuế Nhà thầu của Công ty TNHH Cảng Quốc tế Saigon đối với hoạt động “***bảo lãnh tiền vay***”
- 3 Căn cứ CV số 2510/TCT-CS ngày 07/06/2016 của TCT, tỷ lệ là **5%** (đây là thu nhập từ cung cấp dịch vụ)
- 4 Theo ND số 83/2012/ND-CP, NNT được khai điều chỉnh bất cứ lúc nào trước khi CQT công bố kiểm tra



50

CV số 2980/TCT-CS ngày 06/7/2017

Thuế Nhà thầu

Căn cứ các quy định trên, nếu Công ty TNHH Cảng Quốc tế Saigon đã thực hiện khai thuế TNDN đối với phí bảo lãnh tiền vay là **10%** thì Công ty thực hiện khai bổ sung, điều chỉnh tỷ lệ thuế TNDN theo đúng hướng dẫn



51

Tỷ lệ % thuế GTGT và thuế TNDN áp dụng trên DT khi tính thuế NT

STT	Ngành kinh doanh	% GTGT	% TNDN
1	Thương mại	không	1%
2	Dịch vụ (trừ: quản lý nhà hàng, khách sạn, casino: 10%)	5%	5%
3	Cho thuê máy móc và thiết bị	5%	5%
4	Lãi tiền vay	không	5%
5	Bán quyền	không	10%
6	Cung cấp MM&TB kèm dịch vụ thực hiện tại VN		
	• HĐ không tách riêng giá trị của hàng hoá và dịch vụ	3%	2%
	• HĐ tách riêng giá trị của		
	- Hàng hoá	không	1%
	- Dịch vụ	5%	5%
7	Xây dựng, lắp đặt		
	• Có bao thầu NVL hoặc máy móc và thiết bị	3%	2%
	• Không bao thầu NVL hoặc máy móc và thiết bị	5%	2%



52

Hệ thống pháp luật thuế Nhà thầu

Hợp đồng ký tại thời điểm nào thì áp dụng văn bản có hiệu lực tại thời điểm đó cho đến khi kết thúc hợp đồng

Thông tư 169/1998

Hiệu lực từ 01/01/99 đến 13/02/2005

Thông tư 05/2005

Hiệu lực từ 14/02/05 đến 31/12/2008

Thông tư 134/2008

Hiệu lực từ 01/01/09 đến 26/05/2012

Thông tư 60/2012

Hiệu lực từ 27/05/12 đến 30/09/2014

Thông tư 103/2014

Hiệu lực từ 01/10/2014 đến nay

Văn bản hiện hành



53

Các văn bản quan trọng khác

Những hướng dẫn cụ thể quan trọng khác



54

Thông tư số 37/2017 ngày 27/4/17 của Bộ Tài chính

1

Chế độ **hoá đơn bán hàng hoá** và cung ứng dịch vụ

2

Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 39/2014/TT-BTC và Thông tư số 26/2015

3

Có hiệu lực thi hành từ ngày 12/06/2017

4

Xem nội dung chi tiết ở Slide tiếp theo



55

Thông tư số 37/2017 ngày 27/4/17 của Bộ Tài chính

Sửa đổi Điểm b, Khoản 1, Điều 6

- Trong **2** ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản đề nghị của DN theo Mẫu số 3.14 Phụ lục 3 đã được xác nhận đủ điều kiện, cơ quan thuế quản lý trực tiếp phải có ý kiến về điều kiện sử dụng **hoá đơn tự in** (Mẫu số 3.15 Phụ lục 3)
- Sau **2** ngày làm việc, nếu cơ quan thuế không có ý kiến bằng văn bản, DN được phép sử dụng **hoá đơn tự in**



56

Thông tư số 37/2017 ngày 27/4/17 của Bộ Tài chính

Sửa đổi Điểm b, Khoản 1, Điều 8

- Trong **2** ngày làm việc kể từ khi nhận được đề nghị của DN, cơ quan thuế quản lý trực tiếp phải có Thông báo về việc sử dụng **hoá đơn đặt in** (Mẫu số 3.15 Phụ lục 3)
- Sau **2** ngày làm việc, nếu cơ quan thuế không có ý kiến bằng văn bản, DN được phép sử dụng **hoá đơn đặt in**



57

Thông tư số 37/2017 ngày 27/4/17 của Bộ Tài chính

Sửa đổi, bổ sung Khoản 4, Điều 9

- Thông báo phát hành hoá đơn và mẫu hoá đơn phải gửi đến cơ quan thuế chậm nhất trong **2** ngày trước khi sử dụng
- Thông báo phát hành và mẫu hoá đơn phải **niêm yết** tại nơi bán hàng suốt thời gian
- Cơ quan thuế sẽ hướng dẫn DN **thanh lý hợp đồng in** hoá đơn nếu hợp đồng in không quy định thời hạn thanh lý và không phạt
- Khi gửi Thông báo phát hành từ lần thứ 2, DN **không** phải gửi hoá đơn mẫu nếu nội dung và hình thức không thay đổi



58

Thông tư số 37/2017 ngày 27/4/17 của Bộ Tài chính

Sửa đổi, bổ sung Khoản 4, Điều 9

- Nếu DN có các đơn vị trực thuộc sử dụng chung mẫu hoá đơn nhưng từng đơn vị **khai thuế GTGT riêng**, thì từng đơn vị phải gửi Thông báo
- Nếu DN có các đơn vị trực thuộc sử dụng chung mẫu hoá đơn nhưng DN **khai thuế GTGT chung** thì từng đơn vị không phải gửi
- Khi nhận được Thông báo của DN gửi đến, nếu **phát hiện nội dung sai** thì cơ quan thuế phải có văn bản cho DN biết trong hạn 2 ngày làm việc



59

Thông tư số 37/2017 ngày 27/4/17 của Bộ Tài chính

Sửa đổi Điều b Khoản 2, Điều 12

- Cơ quan thuế có trách nhiệm bán hoá đơn cho **hộ, cá nhân kinh doanh** và tổ chức khác theo tháng
- Số lượng bán lần đầu không quá **1** quyển 50 số cho mỗi loại
- Nếu chưa hết tháng đã sử dụng hết hoá đơn, cơ quan thuế sẽ căn cứ vào thời gian và số lượng sử dụng để **bán tiếp**
- Đối với các lần mua hóa đơn sau, cơ quan thuế giải quyết bán hóa đơn trong ngày, số lượng **không quá số lượng** hóa đơn đã sử dụng của tháng mua trước đó



60

Thông tư số 37/2017 ngày 27/4/17 của Bộ Tài chính

Sửa đổi Điểm b, Khoản 2, Điều 12

- Khi hộ, cá nhân kinh doanh khi có nhu cầu sử dụng lẻ, cơ quan thuế có trách nhiệm bán **1** số theo từng lần phát sinh và không thu tiền
- Doanh nghiệp thuộc đối tượng mua hóa đơn do cơ quan thuế phát hành **chuyển sang** hóa đơn đặt in, hóa đơn tự in hoặc hóa đơn điện tử thì phải dừng sử dụng hóa đơn mua của cơ quan thuế kể từ ngày bắt đầu sử dụng hóa đơn tự tạo



61

CV số 2298/TCT-CS ngày 01/06/2017

1

Tổng cục Thuế trả lời Cục thuế tỉnh Kiên Giang

2

Về việc **lập hoá đơn GTGT** đối với người nộp thuế theo phương pháp khấu trừ khi bán hàng không chịu thuế

3

Căn cứ Điều 15 của ND số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 về hoá đơn bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ

4

Và TT số 26/2015/TT-BTC và TT số 39/2014/TT-BTC quy định việc lập hoá đơn GTGT như sau:



62

CV số 2298/TCT-CS ngày 01/06/2017

Người bán **phải lập hoá đơn** khi bán hàng hoá và dịch vụ, bao gồm các trường hợp sau:



- Khuyến mại
- Quảng cáo
- Hàng mẫu
- Cho, biếu tặng, trao đổi, trả thay lương
- (Trừ: Luân chuyển nội bộ và Tiêu dùng nội bộ)



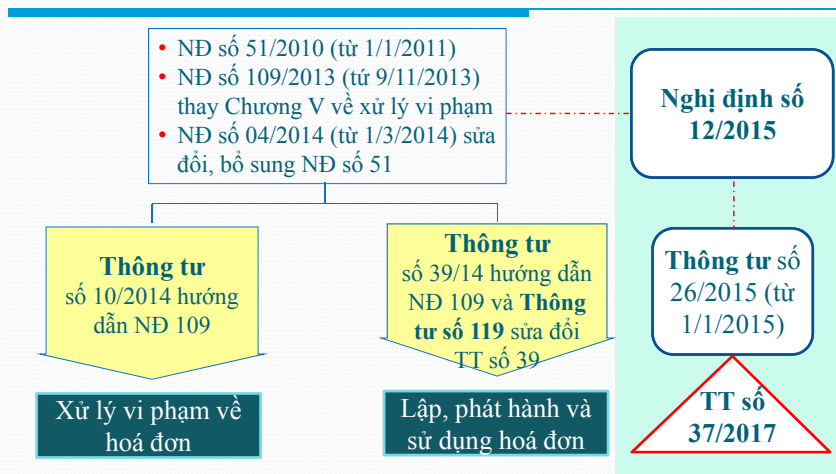
Trên hoá đơn GTGT chỉ ghi:

- Dòng Giá bán là Giá thanh toán
- Dòng thuế suất và Số thuế GTGT không ghi, **gạch bỏ**



63

Các quy định về hoá đơn



64

Luật số 04/2017 ngày 01/06/2017 Hỗ trợ DNNVV

Kết cấu của Luật số 04/2014 gồm có:

■ Bốn (4) Chương chia làm 35 Điều có nội dung như sau:

- Chương 1: Những quy định chung
- Chương 2: Nội dung hỗ trợ
- Chương 3: Trách nhiệm hỗ trợ
- Chương 4: Điều khoản thi hành

■ Luật có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018



65

Những quy định chung

■ **Phạm vi điều chỉnh (Đ.1)**

Luật này quy định về nguyên tắc, nội dung, nguồn lực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV); trách nhiệm của cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan đến hỗ trợ DNNVV

■ **Đối tượng áp dụng (Đ.2)**

- DN được thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật về DN, đáp ứng các tiêu chí xác định DNNVV theo quy định của Luật này
- Cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan đến hỗ trợ DNNVV



66

Những quy định chung

■ Giải thích từ ngữ (Đ.3)

- DNNVV do phụ nữ làm chủ
- DNNVV khởi nghiệp sáng tạo (innovation start-ups)
- Chuỗi giá trị
- Chuỗi phân phối sản phẩm
- Cơ sở kỹ thuật hỗ trợ DNNVV
- Cơ sở ươm tạo DNNVV
- Cụm liên kết ngành
- Khu làm việc chung hỗ trợ DNNVV khởi nghiệp sáng tạo



67

Những quy định chung

Tiêu chí xác định DNNVV

- DNNVV bao gồm DN siêu nhỏ, DN nhỏ và DN vừa, có số lao động tham gia BHXH bình quân năm không quá 200 người và đáp ứng một trong hai tiêu chí sau đây:
 - Tổng nguồn vốn không quá 100 tỷ đồng;
 - Tổng doanh thu của năm trước liền kề không quá 300 tỷ đồng
- DN siêu nhỏ, DN nhỏ và DN vừa được xác định theo lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; công nghiệp và xây dựng; thương mại và dịch vụ
- Chính phủ quy định chi tiết Điều này



68

Theo ND số 56/09 ngày 30/6/09 của CP

Quy mô	Doanh nghiệp siêu nhỏ	Doanh nghiệp nhỏ		Doanh nghiệp vừa	
Khu vực	Số lao động	Tổng nguồn vốn	Số lao động	Tổng nguồn vốn	Số lao động
I. Nông, lâm nghiệp và thủy sản	10 người trở xuống	20 tỷ đồng trở xuống	từ trên 10 người đến 200 người	từ trên 20 tỷ đồng đến 100 tỷ đồng	từ trên 200 người đến 300 người
II. Công nghiệp và xây dựng	10 người trở xuống	20 tỷ đồng trở xuống	từ trên 10 người đến 200 người	từ trên 20 tỷ đồng đến 100 tỷ đồng	từ trên 200 người đến 300 người
III. Thương mại và dịch vụ	10 người trở xuống	10 tỷ đồng trở xuống	từ trên 10 người đến 50 người	từ trên 10 tỷ đồng đến 50 tỷ đồng	từ trên 50 người đến 100 người



69

Những quy định chung

Nguyên tắc hỗ trợ DNNVV

- Việc hỗ trợ DNNVV phải tôn trọng quy luật thị trường, phù hợp với điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên
- Bảo đảm công khai, minh bạch về nội dung, đối tượng, thủ tục, nguồn lực, mức hỗ trợ và kết quả thực hiện
- Nhà nước hỗ trợ DNNVV có trọng tâm, có thời hạn, phù hợp với mục tiêu hỗ trợ và khả năng cân đối nguồn lực
- Việc hỗ trợ DNNVV sử dụng nguồn lực ngoài Nhà nước do các tổ chức, cá nhân tài trợ được thực hiện theo quy định của tổ chức, cá nhân đó nhưng không được trái pháp luật



70

Những quy định chung

Nguyên tắc hỗ trợ DNNVV

5. Việc hỗ trợ DNNVV phải tôn trọng quy luật thị trường, phù hợp với điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên
6. Trường hợp DNNVV đồng thời đáp ứng điều kiện của các mức hỗ trợ khác nhau trong cùng một nội dung hỗ trợ thì DN được lựa chọn mức hỗ trợ có lợi nhất
7. Trường hợp nhiều DNNVV cùng đáp ứng điều kiện hỗ trợ thì ưu tiên lựa chọn DNNVV do phụ nữ làm chủ, DNNVV sử dụng nhiều lao động nữ hơn



71

Những quy định chung

Nguồn vốn hỗ trợ DNNVV

1. Nguồn vốn hỗ trợ DNNVV bao gồm:
 - a) Nguồn vốn tín dụng có hỗ trợ, bảo lãnh của Nhà nước
 - b) Nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước
 - c) Nguồn vốn hỗ trợ từ miễn, giảm thuế, phí, lệ phí, tiền thuê đất, tiền sử dụng đất và các khoản khác phải nộp ngân sách nhà nước
 - d) Nguồn vốn hợp pháp từ các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài
2. Nguồn vốn hỗ trợ DNNVV quy định trên đây phải được lập dự toán, thẩm định, phê duyệt, quyết toán theo quy định



72

Những quy định chung

Các hành vi nghiêm cấm trong việc hỗ trợ DNNVV

1. Hỗ trợ DNNVV không đúng nguyên tắc, đối tượng, thẩm quyền, nội dung, trình tự, thủ tục
2. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để làm trái pháp luật về hỗ trợ DNNVV
3. Phân biệt đối xử, gây chậm trễ, phiền hà, cản trở, sách nhiễu đối với DNNVV, tổ chức, cá nhân hỗ trợ DNNVV
4. Cố ý báo cáo, cung cấp thông tin giả mạo, không trung thực liên quan đến hỗ trợ DNNVV
5. Sử dụng nguồn lực hỗ trợ không đúng mục đích đã cam kết



73

Nội dung hỗ trợ

Hỗ trợ chung

- | | |
|--|--------------------------------------|
| 1. Hỗ trợ tiếp cận tín dụng | 6. Hỗ trợ mở rộng thị trường |
| 2. Quỹ bảo lãnh tín dụng | 7. Hỗ trợ thông tin, tư vấn, pháp lý |
| 3. Hỗ trợ kế toán, thuế | 8. Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực |
| 4. Hỗ trợ mặt bằng sản xuất | |
| 5. Hỗ trợ công nghệ, cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật | |



74

Nội dung hỗ trợ

Hỗ trợ chung đặc biệt

1. Hỗ trợ DNNVV chuyển đổi từ hộ kinh doanh
2. Hỗ trợ DNNVV khởi nghiệp sáng tạo
3. Đầu tư cho DNNVV khởi nghiệp sáng tạo
4. Hỗ trợ DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị
5. Quỹ phát triển DNNVV



75

Trách nhiệm hỗ trợ

Trách nhiệm hỗ trợ DNNVV bao gồm:

- | | |
|---|------------------------------------|
| 1. Chính phủ | 7. Tổ chức cung cấp dịch vụ hỗ trợ |
| 2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư | 8. Doanh nghiệp vừa và nhỏ |
| 3. Bộ Tài chính | 9. Công khai thông tin hỗ trợ |
| 4. Bộ và cơ quan ngang Bộ | 10. Kiểm tra, giám sát hỗ trợ |
| 5. Chính quyền cấp Tỉnh | 11. Đánh giá hỗ trợ |
| 6. Tổ chức xã hội và tổ chức xã hội-ngành nghề nghiệp | 12. Xử lý vi phạm |



76

Điều khoản thi hành

1. Sửa đổi, bổ sung một số điều có liên quan
 - Luật đầu tư số 67/2014
 - Luật đấu thầu số 43/2013
2. Hiệu lực thi hành
Có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2018
3. Quy định chuyển tiếp
 - Hoạt động hỗ trợ DNNVV trước ngày Luật này có hiệu lực được tiếp tục thực hiện - Nếu DNNVV đáp ứng điều kiện hỗ trợ theo Luật này thì thực hiện theo Luật này
 - Các cam kết do Quỹ phát triển DNNVV thực hiện trước ngày Luật này có hiệu lực được tiếp tục thực hiện nếu không có thỏa thuận khác



77

CV số 2465/TCT-TTHT ngày 06/06/17

- 1 Tổng cục Thuế gửi các Cục thuế tỉnh, thành
- 2 Giới thiệu nội dung mới của TT số 51/2017 về **hướng dẫn hành nghề làm thủ tục thuế**
- 3 Căn cứ TT số 51/17 sửa đổi, bổ sung một số điều của TT số 117/12 hướng dẫn hành nghề làm thủ tục thuế
- 4 Nội dung chính: **doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ kế toán** được phép làm thủ tục thuế từ ngày 15/7/2017



78

CV số 2465/TCT-TTHT ngày 06/06/17

Về hồ sơ đăng ký làm thủ tục thuế

Thông tư 117/2012

- ▣ Theo Mẫu 01: Giấy chứng nhận đăng kinh doanh có ghi ngành nghề dịch vụ làm thủ tục thuế
- ▣ Cấp giấy xác nhận đủ điều kiện hoạt động đại lý thuế trong hạn **10** ngày làm việc

Thông tư 51/2017

- ▣ Theo Mẫu 01A: **bỏ** Giấy chứng nhận đăng ký thuế (phù hợp với Luật doanh nghiệp 2014)
- ▣ Cấp giấy xác nhận đủ điều kiện hoạt động đại lý thuế trong hạn **05** ngày làm việc



79

CV số 2465/TCT-TTHT ngày 06/06/17

Về tổ chức thi và cấp chứng chỉ hành nghề

Thông tư 117/2012

- ▣ Tốt nghiệp cao đẳng ngành kinh tế, thuế, tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán, luật
- ▣ Mỗi năm tổ chức thi tuyển 1 lần vào quý 3 hoặc 4

Thông tư 51/2017

- ▣ Bổ sung các ngành khác có tổng số đơn vị học trình các môn tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế từ 7% trên tổng số học trình
- ▣ Có thời gian làm việc từ 2 năm sau khi tốt nghiệp
- ▣ Ít nhất là 2 lần trong năm



80

CV số 2465/TCT-TTHT ngày 06/06/17

Về tổ chức thi và cấp chứng chỉ hành nghề

Thông tư 117/2012

- ▣ Miễn thi môn Thuế - Công chức thuế có 3 năm công tác
- ▣ Miễn thi 2 môn:
 - Người có giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
 - Công chức thuế có thời gian công tác liên tục từ 10 năm

Thông tư 51/2017

- ▣ Miễn thi môn Thuế - Bổ sung: giảng viên môn thuế
- ▣ Miễn thi 2 môn - Bổ sung
 - Người có giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kế toán
 - Công chức thuế, giảng viên môn thuế có thời gian công tác liên tục từ 5 năm



81

Chương trình cập nhật kiến thức của Hội Kế toán TP Hồ Chí Minh



Mai Thanh Tông, CPA
tongmai42@gmail.com



82